

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 25 -12-2017
V/v Hôn nhân và gia đình (Chia tài
sản khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như

Các Thẩm phán:

Bà Nông Biên Hòa

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc "Hôn nhân và gia đình (chia tài sản khi ly hôn)".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hoàng Thị S - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Lũng R, Lư N, Huyện X, Cao Bằng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- Bị đơn: Triệu Văn P - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản T, Cô M, Huyện X, Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Thị C

Địa chỉ: Bản T, Cô M, Huyện X, Cao Bằng. Vắng mặt

2. Hoàng Văn T.

Địa chỉ: Lũng R, Lưu N, Huyện X, Cao Bằng. Có mặt

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Hoàng Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:

Năm 2012 chị Hoàng Thị S xây dựng gia đình với anh Triệu Văn P, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cô M, Huyện X, tỉnh Cao Bằng vào ngày 25/7/2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau bên nhà chồng tại Bản T, Cô M, Huyện X, tỉnh Cao Bằng và có một con chung là cháu Triệu Quang D, sinh ngày 20/6/2012. Đến tháng 12/2015 anh Triệu Văn P đã khởi kiện ra Tòa yêu cầu ly hôn với chị Hoàng Thị S.

Tại bản án sơ thẩm số: 01/2016/HNGĐ-ST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Cao Bằng đã quyết định như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn P được ly hôn với chị Hoàng Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Quang D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2012 cho chị Hoàng Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành. Anh P có quyền đi lại thăm nuôi con chung, không bên nào có quyền ngăn cản.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Triệu Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành mỗi tháng là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

4. Về tài sản chung của vợ chồng: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng là anh P được quyền sở hữu ngôi nhà chung và có trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ trong thời gian hôn nhân.

5. Bác yêu cầu về việc đòi bồi thường tuổi thanh xuân của chị Hoàng Thị S vì không có căn cứ pháp luật. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí.

Do có kháng cáo của chị Hoàng Thị S nên tại bản án sơ thẩm số: 03/2016/HNGĐ-PT ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử và tuyên như sau:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hoàng Thị S.
2. Hủy án sơ thẩm số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Huyện X về việc ly hôn giữa anh Triệu Văn P với chị Hoàng Thị S về phần tài sản. Chuyển hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 01/2016/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Huyện X không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí.

Ngày 24/02/2017 chị Hoàng Thị S đã khởi kiện yêu cầu chia tài sản khi ly hôn với nội dung như sau:

Chia đôi căn nhà cấp 4; yêu cầu trả bằng tiền mặt các khoản cho bên ngoại do đã giúp làm nhà gồm cây khung cửa tổng giá trị là 12.100.000đ; Yêu cầu bà Nông Thị C sang tên một số diện tích đất ruộng cho con là Triệu Quang D; yêu cầu bà Nông Thị C thanh toán tiền công sức đóng góp trong một năm sống chung với gia đình là: 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Về số tiền nợ chung: Chị S cho rằng số tiền bà Chung đứng tên vay ngân hàng 8.000.000đ và số tiền vay anh Triệu Văn N 8.000.000đ để làm nhà chị không được biết nên không chịu trách nhiệm với hai khoản nợ trên.

Tại lời khai ngày 12/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn P có ý kiến như sau:

Về yêu cầu chia căn nhà cấp 4 tôi không đồng ý chia. Vì nhà sẽ để lại cho con nhưng nếu chia thì phải trừ đi các khoản nợ chung. Còn đất đai mẹ chưa sang tên cho hai vợ chồng nên không thể chia.

Về nợ chung: Khi làm nhà có vay ngân hàng 8.000.000đ do mẹ đứng tên và vay anh trai Triệu Văn N 8.000.000đ yêu cầu trừ đi hai khoản nợ trên, còn lại chia đôi.

Người có quyền lợi liên quan bà Nông Thị C trình bày: Khi P và S làm nhà tôi đứng tên vay ngân hàng 8.000.000đ và tôi biết P có vay N (anh trai P) 8.000.000đ, còn đất đai chưa sang tên cho ai cả vẫn đứng tên tôi. Tôi không đồng ý thanh toán khoản tiền công sức đóng góp là 1.200.000đ cho chị S. Vì khi về làm dâu nhà tôi thì S cũng lao động bình thường như mọi người trong gia đình cũng chỉ đủ trang trải nhu cầu cuộc sống hàng ngày không tích lũy được tài sản trong thời gian đó. Về yêu cầu sang tên đất cho cháu D tôi không đồng ý, khi nào cháu Triệu Quang D về sống bên nội thì tôi sẽ chuyển quyền cho nó.

Người có quyền lợi liên quan anh Triệu Văn N trình bày: Khi P và S làm nhà có vay tôi 8.000.000đ tiền mặt. Nay tôi yêu cầu hai vợ chồng P và S trả lại tiền cho tôi số tiền đã vay là 8.000.000đ.

Người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Văn T (bố của Hoàng Thị S) trình bày: Khi S và P làm nhà bên ngoại có hỗ trợ các tài sản như: 01 quả giang; 28 cây hoành; 03 bộ khung cửa tổng giá trị tính bằng tiền là 12.100.000đ. Nay tôi yêu cầu trả lại cho tôi tròn 12.000.000đ.

Người có quyền lợi liên quan ông Từ Văn H - Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện X, Cao Bằng có ý kiến: Thực hiện chính sách hỗ trợ những hộ có hoàn cảnh khó khăn làm nhà năm 2010 Ngân hàng chính sách xã hội huyện huyện X đã hỗ trợ gia đình nhà anh Triệu Văn P 7.000.000đ; và bà Nông Thị C đã đứng tên vay làm nhà với số tiền là 8.000.000đ có giấy tờ vay mượn và mục đích vay làm nhà ghi rõ trong hồ sơ thủ tục vay. Hiện tại với gói nợ 8.000.000đ bà Nông Thị C đứng tên nên bà C có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thời hạn theo hợp đồng.

Do không thông nhất được giá trị tài sản nên Chị S có đơn đề nghị Tòa án xem xét, định giá tài sản là căn nhà cấp 4. Tòa án đã ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá số: 111/2017/QĐ-ĐG ngày 03 tháng 8 năm 2017.

Hội đồng định giá kết luận giá trị tài sản còn lại: 22.550.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). (Đất làm nhà cấp 4 trên không đứng tên hai vợ chồng anh P, chị S nên không xác định là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân).

Về khoản nợ chung để làm nhà: Nợ bà Nông Thị C, anh Triệu Văn N, đều trú tại Bản T, Cô M, Huyện X, Cao Bằng mỗi người là 8.000.000đ.

Tại bản án số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X đã xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 163, Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S.

Tuyên xử:

- Anh Triệu Văn P được quyền quản lý, sử dụng căn nhà cấp 4 tại Bản T, Cô M, Huyện X, Cao Bằng .

- Anh Triệu Văn P có trách nhiệm thanh toán cho bà Nông Thị C, trú tại: Bản T, Cô M, huyện X, Cao Bằng với số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) và có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Hoàng Thị S, trú tại: Lũng R, Lưu N, Huyện X, Cao Bằng số tiền là: 7.275.000đ (*Bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận đối với các yêu cầu của chị Hoàng Thị S:

- Buộc bà Nông Thị C sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho cháu Triệu Quang D.

- Trả tiền công sức đóng góp trong thời gian sống chung .

- Thanh toán bằng tiền các cây, khung cửa do bên ngoại đã giúp khi làm nhà.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 9 năm 2017, chị Hoàng Thị S có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, cụ thể như sau: Chị S yêu cầu bà Nông Thị C chuyển

quyền sử dụng đất ruộng cho cháu Triệu Quang D và thanh toán các khoản tiền mà gia đình bên ngoại giúp đỡ khi làm nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hoàng Thị S và trợ giúp viên pháp lý có thay đổi một phần kháng cáo là buộc bà Nông Thị C quyền sử dụng đất ruộng cho chị S và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo phần buộc bà C và anh P thanh toán các khoản tiền mà gia đình bên ngoại giúp đỡ khi làm nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh P không nhất trí với nội dung kháng cáo đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T có ý kiến yêu cầu phía gia đình anh P phải thanh toán các khoản tiền mà gia đình bên ngoại đã giúp vợ chồng S P làm nhà với số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Chị S và anh P sau khi ly hôn, phân tài sản chung chưa được đem ra chia, tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, chị S đã được thanh toán tiền chênh lệch tài sản, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị S có thay đổi một phần kháng cáo, đối với yêu cầu buộc bà C phải chuyển quyền sử dụng đất sang tên cho chị S. Xét thấy toàn bộ quyền sử dụng đất đều thuộc quyền sử dụng của bà Chung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay mặc dù xét xử vắng mặt bà Chung, nhưng tại cấp sơ thẩm bà C cũng không nhất trí chuyển quyền sử dụng đất sang tên cho người khác. Do vậy việc chị S yêu cầu bà C chuyển quyền sử dụng đất sang tên cho chị S là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo về phần thanh toán các khoản tiền mà gia đình bên ngoại đã giúp đỡ khi làm nhà gồm các loại cây quá giang, cây hoành...với giá trị là 12.000.000đ. Cấp phúc thẩm thấy rằng các tài sản này khi chị S và anh P làm nhà bên ngoại tự nguyện tặng cho để giúp đỡ các con, tạo khối tài sản chung để hình thành nên căn nhà cấp 4, không thể hiện việc tặng cho kèm theo điều kiện, cũng không có văn bản nào thể hiện là tài sản vay mượn, không phải tài sản mua bán. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của chị S.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn P kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cô M, huyện Huyện X, tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân giữa chị S và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống hai anh chị phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên đã nhất trí ly hôn, tuy nhiên phần tài sản chung của chị S và anh P bị bản án cấp phúc thẩm số 03/2016/HNGĐ-PT ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng hủy về phần tài sản. Nay chị S yêu cầu Tòa án xem xét chia tài sản, nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp chia tài sản khi ly hôn là đúng.

[2] Về tố tụng: Bà Nông Thị C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã được UBND xã Cô M tổng đạt trực tiếp vào các ngày 17/11/2017 và ngày 15/12/2017. Tuy nhiên bà C vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét kháng cáo của chị Hoàng Thị S và những căn cứ kháng cáo: Nguồn gốc những thửa đất hiện nay gia đình bà C đang canh tác, thuộc quyền sử dụng của bà Nông Thị C, bà C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi anh P và chị S kết hôn với nhau bà C chỉ giao cho hai vợ chồng canh tác trên thửa đất của bà, việc giao đất cho canh tác cũng chỉ nói miệng với nhau, bà C chưa lập giấy tờ tặng cho hoặc chuyển quyền sử dụng cho anh P cũng như chị S. Chị S và anh P đã ly hôn với nhau từ năm 2015, nay chị S cho rằng không có đất sản xuất để tăng gia thu hoạch lấy sản phẩm về nuôi con chung giữa chị S và anh P là cháu Triệu Quang D sinh ngày 20/6/2012 .

Tòa xét thấy tại bản án số: 01/2016/HNGĐ-ST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Cao Bằng đã quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như sau: Anh Triệu Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành mỗi tháng là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Như vậy về trách nhiệm đối với con chung đã được xem xét, việc chị S kháng cáo yêu cầu bà C phải chuyển quyền sử dụng đất sang tên cho chị S để chị có đất canh tác tăng thu nhập để nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị S cũng không có căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Hơn nữa bà C không nhất trí chuyển quyền sử dụng đất cho chị S cũng như cháu D.

Hội đồng xét xử không có căn cứ để buộc bà S phải chuyển quyền sử dụng đất sang tên cho chị S, mà cần tôn trọng ý kiến của bà C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu thanh toán các khoản tiền mà gia đình bên ngoại đã giúp đỡ khi làm nhà gồm các loại cây quá giang, cây hoành...với giá trị là 12.100.000đ: Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy rằng các tài sản này khi chị S và anh P làm nhà bên ngoại tự nguyện tặng cho để giúp đỡ các con, tạo khối tài sản chung để hình thành nên căn nhà cấp 4, không thể hiện việc tặng cho kèm theo điều kiện, cũng không có văn bản nào thể hiện là tài sản vay mượn, không phải tài sản mua bán.

Do vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu này của chị S. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ căn cứ để bác yêu cầu kháng cáo của chị S.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị S, giữ nguyên án sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Cao Bằng.

Bác kháng cáo của chị Hoàng Thị S về việc yêu cầu bà Nông Thị C chuyển quyền sử dụng đất cho chị Hoàng Thị S và thanh toán các khoản tiền do bên ngoại giúp đỡ khi làm nhà với số tiền là 12.000.000đ, vì không có căn cứ để chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận chị S đã nộp án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2011/02117 ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- CCTHADS huyện X;
- TAND huyện X;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như